

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

=== *&* ===

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

----- *&* -----

Bản án số: 18 /2022/NHGD-ST

Ngày 20/01 /2022

V/v ly hôn giữa chị L và anh H

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Lan; bà Ngô Minh Thủy

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh- Thẩm tra viên TAND huyện M L- thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Mai- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX- ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Phạm Thùy L** – SN 1988

HKTT: 4B ngõ Ph, phường H, quận H K, Hà Nội.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh H** – SN 1983

HKTT: thôn N, xã Đ, huyện M L, Hà Nội

(Tại phiên tòa chị L, anh H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại Đơn khởi kiện ngày 21/12/2021, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Phạm Thùy L trình bày:*

Chị kết hôn với H năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M L, anh chị lấy nhau là tự nguyện. Sau khi cưới anh chị thuê nhà và sống ở Long Biên, Hà Nội, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do xuất phát từ làm ăn kinh tế mua xe ô tô, mở quán tầm quất mát xa nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau.

Tháng 10/2020 thì vợ chồng sống ly thân nhau, chị và con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, đầu tháng 12/2021 chị có quay về nhà anh H nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp

tục nên chị và con lại về nhà ngoại cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: có một con Nguyễn Quỳnh Ch sinh ngày 06/7/2017

Khi ly hôn chị xin được nuôi con vì từ trước đến nay con đều do chị nuôi dưỡng. Hiện chị đang làm nhân viên tại công ty TNHH thời trang Ng Th, lương từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng, ngoài ra chị còn làm kinh doanh online thu nhập từ 3.000.000đ - 5.000.000đ/tháng. Hơn nữa con là con gái còn nhỏ cần mẹ chăm sóc và hiện chị bị cắt 01 vôi trứng nên khả năng có con của chị là rất khó. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì một mình chị nuôi con anh H không đóng góp gì. Chị đã nhập học cho con ổn định tại trường mầm non thực hành H- Giảng Võ- Hà Nội và bố mẹ chị tạo điều kiện về nơi ở cho hai mẹ con chị. Khi chị nuôi con không yêu cầu anh H phải đóng góp nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị L không đề nghị Tòa giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày:*

Về thời gian và nơi đăng ký kết hôn đúng như chị L trình bày. Vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Đầu năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân nhau, chị L đưa con về nhà ngoại sinh sống. Anh có gọi quay về thì tháng 12/2021 chị L có quay về được nửa tháng sau đó mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được chị L và con lại về nhà ngoại. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị L xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: có một con Nguyễn Quỳnh Ch sinh ngày 06/7/2017

Anh có nguyện vọng nuôi con, hiện anh làm kinh doanh nên có điều kiện nuôi con, thu nhập bình quân 40.000.000đ/tháng. Anh không muốn con ở với mẹ vì chị L lô đề cờ bạc rượu chè nhưng anh không có tài liệu gì cung cấp cho tòa.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh H không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa chị L, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tại phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L đối với anh H

Áp dụng Điều 51,56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147,271,273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Cho chị Nguyễn Phạm Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H. Về con chung cháu Nguyễn Quỳnh Ch cho chị L nuôi dưỡng. Tài sản chung, công sức, công nợ không xem xét, giải quyết.

Về án phí chị L phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Phạm Thùy L khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hùng là bị đơn hiện đang cư trú tại thôn N- xã Đ- huyện M L- Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện M L theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Phạm Thùy L và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được chính quyền UBND xã Đ- M L- Hà Nội công nhận đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Theo trình bày của chị L, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về làm ăn kinh tế cũng như cách sống của nhau. Chị không còn tình cảm yêu thương anh H.

Phía anh Hg cũng xác định không còn tình cảm yêu thương chị L nên anh đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy chị L, anh H trong cuộc sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2021. Trong quá trình Tòa án hòa giải hai anh chị đều xác định không còn tình cảm yêu thương nhau do đó cơ hội để hàn gắn vợ chồng là không có. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[4] Về con chung: Có 01 con Nguyễn Quỳnh Ch sinh ngày 06/7/2017. Chị L, anh H đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Ch là con gái còn nhỏ cần mẹ chăm sóc hơn, chị L đã bị cắt một bên vú trướng nên khó có thêm con vì vậy cần tạo điều kiện để mẹ con chị được ở cùng nhau. Ngoài ra chị L có việc làm ổn định tại công ty thời trang Ng Th, thu nhập 11.000.000đ / tháng và thu nhập từ kinh doanh online, có nơi ở tại nhà mẹ đẻ, chị có đủ điều kiện để nuôi con do đó cần giao con chung cho chị L nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81

Luật hôn nhân gia đình. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con cho anh H vì chị L không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Xử.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Phạm Thùy L và anh Nguyễn Mạnh H

2. Con chung: Giao cho chị Nguyễn Phạm Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 06/7/2017 cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh H vì chị L không yêu cầu. Anh H có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không xem xét giải quyết

4. Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thùy L phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0020289 ngày 22/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L. Chị L đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị L, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 này kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Mê Linh
- Chi cục THA Mê Linh
- Các đ-ơng sự
- UBND xã Đại Thịnh
- L- u HS, VP..

Lương Thị Diệu Kim

